

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 6 năm 2025

Số: 09/2025/QĐST - DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2025/TLST-TCDS ngày 28 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (MB),

Địa chỉ: Số A L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội; là nguyên đơn. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Q1 và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Q, địa chỉ: số C L, phường L, quận B, TP H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Anh D – Chức vụ: Tổng Giám đốc (Theo Hợp đồng ủy quyền số 129/UQ.MB-MBAMC ngày 13/4/2023 của Ngân hàng TMCP Q)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Đ - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Công ty M; (Theo văn bản ủy quyền số 2470.2/UQ-MBAMC ngày 13/4/2023 của ông Phạm Văn P với Giám đốc chi nhánh về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án đối với các vụ việc MB bàn giao cho Công ty M1). Người được ủy quyền: Ông Hoàng Văn N, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; (Theo văn bản ủy quyền số 170/UQ-MBAMC ngày 11/3/2025 của Giám đốc MBAMC chi nhánh Miền Trung và Tây Nguyên về việc tham gia tố tụng). Địa chỉ: Số 58, đường Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn D và bà Mai Thị Th,

Địa chỉ: Thôn Tân Hải, xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ Hợp đồng cho vay số 24400.24.510.19369695.TD ngày 18/11/2024; các Văn bản nhận nợ số LD2408004502 ngày 20/3/2024; Văn bản nhận nợ số LD2432334228 ngày 18/11/2024; Văn bản nhận nợ số LD2414378717 ngày 22/5/2024; Văn bản nhận nợ số LD2502435537 ngày 14/01/2025; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 27585.22.510.19369695.BĐ ngày 18/06/2022; ông Nguyễn Văn

D và bà Mai Thị T thống nhất thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB) tính đến 30/5/2025 là 2.958.562.843 đồng (Hai tỷ chín trăm năm mươi tám triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi ba đồng). Trong đó: nợ gốc là 2.850.000.000 đồng (Hai tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là: 40.901.605 đồng, nợ lãi quá hạn là 67.661.238 đồng. Tổng nợ lãi: 108.562.843 đồng (Một trăm linh tám triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi ba đồng).

Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

- Đến ngày 30/7/2025 ông Nguyễn Văn D, bà Mai Thị T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

- Đến ngày 30/8/2025 ông Nguyễn Văn D, bà Mai Thị T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 2.800.000.000 đồng (Hai tỷ tám trăm triệu đồng) tiền gốc và 108.562.843 đồng (Một trăm linh tám triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi ba đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 30/5/2025, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

Trường hợp bên vay Nguyễn Văn D và bà Mai Thị T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như cam kết thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ đối với tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 144; tờ bản đồ số 9; diện tích: 784,4 m²; địa chỉ: thôn Tân Hải, xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 744448, số vào sổ cấp GCN: CS03071 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 27/12/2018 cho Ông Nguyễn Văn D và Bà Mai Thị T. Việc thế chấp đã được Ông Nguyễn Văn D và Bà Mai Thị T và MB Quảng Bình ký Hợp đồng thế chấp số 27585.22.510.19369695.BĐ ngày 18/06/2022.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB) và ông Nguyễn Văn D, bà Mai Thị T thỏa thuận: Ông D, bà T chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 45.585.628 đồng (Bốn mươi lăm triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm hai mươi tám đồng). Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB) số tiền 44.863.444 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004078 ngày 25/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Về chi phí thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngân hàng thương mại cổ phần Q và ông Nguyễn Văn D, bà Mai Thị T thỏa thuận: Ông D, bà T phải chịu số tiền 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) chi phí thẩm

định tại chỗ để trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường